

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2934 /BC-BQP

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2021

BỘ THAM MƯU TỔNG CỤC CNQP
Số đến : 15 / 15
Ngày 17 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết 12 năm thực hiện

Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng (2008-2020)



Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng số 02/2008/UBTVQH12 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 26/01/2008 và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 05/02/2008; được sửa đổi, bổ sung tại Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Qua 12 năm triển khai thực hiện, Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng là cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương, đơn vị Quân đội quán triệt, tổ chức thực hiện xây dựng Công nghiệp quốc phòng (CNQP); góp phần thiết thực vào công cuộc đổi mới đất nước, củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh CNQP. Trên cơ sở kết quả tổng kết ở các cấp, ngày 15/7/2021; thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị tổng kết 12 năm thực hiện Pháp lệnh CNQP.

Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả 12 năm thực hiện Pháp lệnh CNQP (sau đây viết gọn là Pháp lệnh) như sau:

Phần I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN PHÁP LỆNH

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong 12 năm thực hiện Pháp lệnh có những thuận lợi khó khăn đan xen, xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực. Cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ và giữa các nước lớn diễn ra dưới nhiều hình thức, nhất là cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc diễn ra ngày càng gay gắt, đặc biệt gần đây đại dịch Covid-19 kéo dài gây suy thoái, ảnh hưởng đến kinh tế, thương mại toàn cầu và xu thế chiến tranh hiện đại. CNQP các nước có rất nhiều thay đổi theo hướng tiếp cận công nghiệp tiên tiến hiện đại; công nghệ quân sự tiếp tục có những bước nhảy vọt, nhiều loại vũ khí mới ra đời; xu hướng chiến tranh sử dụng vũ khí công nghệ cao ngày càng phổ biến. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh, mở ra nhiều cơ hội đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức

đối với mỗi quốc gia. Đảm bảo quốc phòng, an ninh theo hướng thông minh hóa các trang thiết bị vũ khí vẫn luôn là chiến lược CNQP của Liên minh Châu Âu, Mỹ, Nga, Trung Quốc và nhiều quốc gia trên thế giới.

Trong nước, tình hình chính trị xã hội, quốc phòng, an ninh cơ bản ổn định, kinh tế tăng trưởng khá. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, của Quân đội các nhiệm kỳ luôn xác định quan điểm củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; đồng thời, đặt ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; đề cao, phát huy nội lực, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh, tự lực tự cường trong nghiên cứu phát triển, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT); tập trung phát triển nền CNQP của đất nước, chủ động hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế. Đánh giá một cách tổng quát, sau 12 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, công tác CNQP đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng của đất nước.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Pháp lệnh

Sau khi Pháp lệnh được ban hành, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan và tổ chức liên quan tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và nhiều văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh đã được cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quan tâm, nghiên cứu quán triệt, đề ra chủ trương, giải pháp. Ban hành các văn bản, kế hoạch cụ thể, tạo cơ sở, tiền đề quan trọng tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ CNQP theo đúng quy định của Pháp lệnh và chức năng nhiệm vụ được giao; tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về xây dựng và phát triển CNQP trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Công tác tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh của các bộ, ngành và chính quyền địa phương

Triển khai và thực hiện Pháp lệnh, trong những năm qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã tham mưu cho Ban chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị ban hành các Nghị quyết chuyên đề về phát triển CNQP như: Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển CNQP đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Quân ủy Trung ương ban hành Nghị quyết số 791-NQ/QUTW ngày 20/12/2012 về lãnh đạo công tác khoa học công nghệ (KHCN) và môi trường trong Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo... Đây là những văn kiện quan trọng, chỉ đạo, định hướng chiến lược đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP, tạo hành lang pháp lý để CNQP phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bám sát chủ trương của Đảng, nhất là Nghị quyết 06-NQ/TW và thực tiễn đất nước, với chức năng được Chính phủ giao trách nhiệm chủ trì thực hiện quản lý Nhà nước về CNQP, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu, đề xuất cho Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới CNQP. Đồng thời, Bộ Quốc phòng đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực đầu tư; xuất khẩu, nhập khẩu, mua sắm hàng quốc phòng; quản lý vật liệu nổ công nghiệp; đóng tàu quân sự và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.... Các bộ, ngành có liên quan đã ban hành các hướng dẫn theo chức năng quản lý Nhà nước có liên quan đến CNQP như Bộ Công an đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ; Bộ Công Thương quản lý về vật liệu nổ công nghiệp... chính quyền địa phương các cấp đã phối hợp, tham mưu, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Quân đội về CNQP hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn như cấp đất quốc phòng, đơn giản hoá các thủ tục trong hoạt động sản xuất kinh tế...

Ngoài ra, Bộ Quốc phòng đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viettel (Nghị định 05/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018), trong đó bổ sung thêm chức năng tham gia phát triển CNQP công nghệ cao cho Tập đoàn. Ban hành Thông tư số 94/2015/TT-BQP ngày 13/8/2015 về cơ chế hợp tác trong nghiên cứu, sản xuất trang bị kỹ thuật quân sự giữa các cơ quan, đơn vị trong Quân đội với Tập đoàn Viettel. Qua đó, mở rộng tiềm lực của CNQP Việt Nam, nâng cao những đóng góp của CNQP trong tham gia phát triển kinh tế.

(Chi tiết có phụ lục I kèm theo)

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp của các bộ, ngành, địa phương đến xây dựng và phát triển CNQP

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao, các bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương đã phối hợp, tạo điều kiện về cơ chế, chính sách để xây dựng và phát triển CNQP như cấp đất, các chính sách về thuế, thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các cơ sở CNQP tham gia các hoạt động sản xuất kinh tế tại địa phương, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự cho các cơ sở CNQP, giải quyết các sự cố, vướng mắc trên địa bàn, tạo môi trường ổn định cho sản xuất, kinh doanh... Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng trong đề xuất, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho phát triển CNQP, cùng với Bộ Quốc phòng xây dựng Quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 29/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch triển khai đến năm 2020 Đề án đẩy mạnh phát triển CNQP, An ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp “vũ khí công nghệ cao” đến năm 2025, tầm nhìn 2035 (Bộ Chính trị thông qua tại Thông báo Kết luận số 45-TB/TW ngày 02/02/2018). Bộ Khoa học và Công nghệ đã tạo điều kiện triển khai các Đề án, Chương trình KH-CN trọng điểm quốc gia, các Đề tài KH-CN cấp Nhà nước liên quan đến phát triển VKTBKT cho Quân đội. Bộ Tài chính phối hợp Bộ Quốc phòng ban hành các quy định và triển khai các thủ tục ưu đãi về thuế,

thủ tục hải quan đối với hàng hóa, vật tư quốc phòng. Bộ Công an, Bộ Công Thương phối hợp Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý Nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, phát triển công nghiệp phụ trợ và cung cấp nguyên vật liệu cho CNQP. Các cơ sở nghiên cứu ngoài Quân đội phối hợp với các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu của CNQP triển khai các chương trình, đề án, đề tài KH-CN liên quan đến công nghệ vật liệu, lĩnh vực “vũ khí công nghệ cao”... phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sửa chữa, cải tiến hiện đại hoá các loại VKTBKT trong Quân đội.

4. Thực hiện các nguyên tắc trong xây dựng và phát triển CNQP

Quá trình xây dựng và phát triển CNQP luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất quản lý của Nhà nước; thường xuyên được các đồng chí Lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Điều này được khẳng định trong các Báo cáo Chính trị tại các kỳ Đại hội của Đảng các khóa XI, XII và mới đây nhất là khóa XIII. Đến nay, cơ bản đã xây dựng bộ máy tổ chức quản lý hoạt động CNQP từ cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Chính phủ, các bộ, ngành đến các cơ sở CNQP nòng cốt. Trong đó, Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, chính quyền địa phương thực hiện tham mưu, đề xuất, quản lý, chăm lo cho sự phát triển của CNQP. Bên cạnh đó, đối với những Chương trình trọng điểm phát triển CNQP, Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, người đứng đầu các bộ, ban, ngành có liên quan là thành viên, như: Ban chỉ đạo Nhà nước về Chương trình phát triển CNQP, An ninh; Ban chỉ đạo Nhà nước về Chương trình “vũ khí công nghệ cao”.

Xây dựng và phát triển CNQP luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu trang bị các lực lượng vũ trang. Các sản phẩm của CNQP gắn liền với nhu cầu trang bị, phương thức tác chiến, nghệ thuật quân sự của Quân đội, đa dạng về chủng loại, chất lượng ngày càng nâng cao, đủ năng lực sản xuất các loại VKTBKT cho lực lượng quân, sản xuất được nhiều chủng loại cho các quân binh chủng (tàu, thông tin liên lạc, ra đa, hoá học...), có đủ khả năng sửa chữa, cải tiến, hiện đại hoá được hầu hết chủng loại VKTBKT có trong biên chế. Chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từng bước tiếp cận để vươn lên làm chủ thiết kế công nghệ chế tạo các vũ khí thông minh và tích hợp các hệ thống vũ khí có điều khiển... Nghiên cứu, ứng dụng các vật liệu mới, các chuyên ngành công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet kết nối vạn vật... để chế tạo VKTBKT và thực hiện thí điểm chuyển đổi số, tự động hóa hệ thống chỉ huy quản lý hoạt động quân sự ở cấp Bộ Quốc phòng, Quân khu, Quân chủng.

Nguyên tắc xây dựng và phát triển CNQP luôn gắn với quan điểm phát huy nội lực kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế. Thường xuyên coi trọng phát triển nguồn nhân lực, nguồn lực KH-CN, huy động thành tựu của nền công nghiệp quốc gia phục vụ CNQP; tập trung đầu tư có trọng điểm cho các sản phẩm mũi nhọn với trình độ công nghệ tiên tiến, hiện đại; tăng tính lưỡng dụng trong đầu tư phát triển; kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất quốc phòng với kinh tế.

5. Thực hiện các nội dung hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của CNQP trong cơ chế thị trường

Thực hiện chủ trương của Đảng về chủ động hội nhập quốc tế, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở CNQP làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai Nghị quyết số 22/NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Nghị định số 22/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Chính phủ về đối ngoại quốc phòng; quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31/12/2013 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Đến nay, lĩnh vực hợp tác quốc tế về CNQP trở thành trụ cột trong đối ngoại quốc phòng, góp phần quan trọng bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, mang lại hiệu quả thiết thực cho xây dựng và phát triển CNQP.

Đã tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về lĩnh vực CNQP với một số nước Châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Hàn Quốc, Ucraina, Belarus... bên cạnh các đối tác truyền thống như Nga, Trung Quốc, Ấn Độ... Qua đó tiếp cận các công nghệ tiên tiến, tìm kiếm nhà cung cấp, xây dựng mạng lưới chuyên gia - đối tác, tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như nguồn lực tài chính, tiếp nhận và làm chủ được công nghệ sản xuất VKTBKT tiên tiến, hiện đại và rút ngắn thời gian nghiên cứu, phát triển, sản xuất; nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ.

Chủ động tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế và các triển lãm quốc phòng quốc tế. Các cơ sở CNQP đã quan tâm xây dựng chiến lược phát triển thị trường trong và ngoài nước có chiều sâu, cơ bản, vững chắc; quan tâm đầu tư tiềm lực khoa học, nghiên cứu cải tiến dây chuyền công nghệ, áp dụng quy trình quản lý, quản trị doanh nghiệp tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm tăng sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kinh tế đối ngoại để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả. Điển hình như năm 2018, lần đầu tiên Bộ Quốc phòng giao Tổng cục CNQP chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia trưng bày sản phẩm do CNQP Việt Nam sản xuất tại Triển lãm quốc phòng quốc tế tại Triển lãm quốc phòng quốc tế Indo Defense, tham gia giới thiệu sản phẩm tại diễn đàn Kỹ thuật quân sự quốc tế ARMY-2018 tại Liên bang Nga của Tập đoàn Viettel... Những hoạt động nêu trên đã quảng bá hình ảnh và khẳng định vị thế của CNQP Việt Nam đối với bạn bè quốc tế.

6. Thực hiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch và chương trình, dự án đầu tư phát triển CNQP

a) Công tác lập quy hoạch, kế hoạch

Trên cơ sở nghiên cứu, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị về lĩnh vực CNQP, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quân sự, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược bảo đảm vũ khí trang bị cho Quân đội nhân dân Việt Nam, Đề án về tổ chức Quân đội..., Bộ Quốc phòng

đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị, trong đó đã giao cho các Bộ, ngành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP; phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch xây dựng và phát triển CNQP 5 năm 2011 - 2015; Chương trình mục tiêu xây dựng và phát triển CNQP giai đoạn 2016 - 2020; Quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP đến năm 2025, tầm nhìn năm 2035; Chỉ thị về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh phát triển CNQP, an ninh; Kế hoạch triển khai thực hiện đến năm 2025 Quy hoạch xây dựng và phát triển CNQP đến năm 2025, tầm nhìn năm 2035. Để phát triển “vũ khí công nghệ cao”, Bộ Quốc phòng đã xây dựng và được Bộ Chính trị thông qua Đề án quy hoạch xây dựng và phát triển “vũ khí công nghệ cao” đến năm 2025, tầm nhìn năm 2035; qua đó, tạo hành lang pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP tự chủ, lưỡng dụng, đáp ứng nhu cầu sản xuất VKTBKT phục vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cho Quân đội và tham gia phát triển kinh tế.

Quy hoạch thể bố trí vùng miền và xây dựng tiềm lực CNQP đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chiến lược Quốc phòng Việt Nam đã xác định sắp xếp các cơ sở CNQP nòng cốt trên ba miền, nhất là miền Trung và miền Nam, phù hợp với thể trận phòng thủ chiến lược trên các chiến trường. Hiện Bộ Quốc phòng đang xây dựng Đề án nâng cao năng lực sản xuất, sửa chữa vũ khí trang bị lực quân khu vực miền Nam để triển khai thực hiện trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu tại chỗ vũ khí trang bị khi có tình huống xảy ra.

b) Công tác lập và triển khai kế hoạch đầu tư Chương trình CNQP

Công tác đầu tư phát triển tiềm lực CNQP được lãnh đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương tập trung ưu tiên cho vũ khí lực quân và các quân binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; đã báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện các kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm theo đúng các quy định của pháp luật.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư, các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng, phát huy tốt các dây chuyền, trang thiết bị công nghệ được đầu tư, đã hỗ trợ tích cực cho công tác nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới. Kết quả đầu tư đã tạo bước đột phá về năng lực sản xuất vũ khí lực quân, đóng tàu quân sự và sản xuất các trang bị thông tin, ra đa. Cùng với nâng cao năng lực sản xuất, đã đầu tư năng lực sửa chữa, tăng hạn được nhiều loại VKTBKT hiện đại, như: máy bay chiến đấu, tên lửa hàng không, tên lửa phòng không và ra đa thế hệ mới; sửa chữa tàu ngầm Kilo, các loại tàu chiến hiện đại; đổi mới công nghệ sửa chữa, hiện đại hóa xe tăng - thiết giáp... Các kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng trong bảo đảm VKTBKT đáp ứng yêu cầu huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

7. Công tác nghiên cứu khoa học, thiết kế, sản xuất, sửa chữa VKTBKT phát triển và chuyển giao công nghệ phục vụ CNQP

Công tác nghiên cứu khoa học, thiết kế, sản xuất, sửa chữa VKTBKT đã có bước phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, thiết thực, phục vụ đắc lực nhiệm vụ nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất quốc

phòng và nhu cầu trang bị của Quân đội. Công tác bảo đảm công nghệ (tài liệu và các yếu tố về kỹ thuật, công nghệ...) cho sản xuất được triển khai chặt chẽ, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác nâng cao chất lượng sản phẩm được triển khai tổng lực và kiên quyết, từng sản phẩm được khảo sát, phân tích làm rõ các tồn tại, nguyên nhân, biện pháp khắc phục để điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Công tác đầu tư tiềm lực cho KHCN và nghiên cứu, thiết kế sản xuất, sửa chữa VKTBKT luôn được chú trọng; một số phòng thí nghiệm chuyên dùng đã được đầu tư khá đồng bộ, hiện đại và được khai thác có hiệu quả như: phòng thí nghiệm thuộc Viện KHCN Quân sự; các viện, trung tâm nghiên cứu, cơ sở đào tạo thuộc Tổng cục CNQP, Tập đoàn Viettel; hiện đại hóa Phòng thí nghiệm Học viện Kỹ thuật quân sự... qua đó đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, thiết kế, sửa chữa, cải tiến hiện đại hoá VKTBKT.

Bộ Quốc phòng đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả các đề án KHCN lớn như KC-NQ06, KC-T, KC-I, KC-AT, KC-KT... các đề án sản phẩm quốc gia, dự án thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao... và các đề tài, nhiệm vụ khoa học phục vụ sản xuất quốc phòng và cải tiến, hiện đại hóa vũ khí trang bị. Trong giai đoạn 2008-2021 có trên 80% VKTBKT do CNQP sản xuất là kết quả của các đề tài nghiên cứu. Riêng Tổng cục CNQP đã triển khai thực hiện gần 60 đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, 200 đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ Quốc phòng và hàng trăm đề tài, nhiệm vụ cấp Tổng cục, Học Viện Kỹ thuật quân sự thực hiện 98 nhiệm vụ cấp quốc gia, 105 nhiệm vụ cấp Bộ và tương đương; Viện KHCN quân sự phối hợp với các quân chủng triển khai 24 đề tài cấp quốc gia và 64 đề tài cấp Bộ Quốc phòng... các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu chế thử sau khi đánh giá nghiệm thu phần nhiều được ứng dụng vào sản xuất.

Đến nay, CNQP đã cơ bản làm chủ thiết kế, công nghệ chế tạo, sản xuất được hầu hết các loại vũ khí, khí tài, đạn dược thuộc trang bị của sư đoàn bộ binh; các loại đạn pháo phản lực, đạn pháo chiến dịch (sản xuất loạt nhỏ); đạn súng pháo phòng không; các loại khí tài quan sát ngắm bắn (ban ngày và ban đêm) cho bộ binh và pháo binh. Đã đóng được tàu tên lửa 500 tấn, tàu pháo 400 tấn, các loại tàu tuần tiễu, tàu cứu hộ cứu nạn và các tàu hỗ trợ khác. Bước đầu nghiên cứu, chế tạo thành công một số VKTBKT hiện đại, vũ khí "công nghệ cao". Đã sản xuất được nhiều chủng loại vật tư, nguyên vật liệu nền phục vụ cho sản xuất vũ khí - khí tài - đạn dược (các mìn thuốc phóng thông dụng, thuốc hoá thuật, hợp kim đồng, hợp kim nhôm và một số loại thép hợp kim...). Đã nghiên cứu, chế tạo các dòng ra đa, máy thông tin thế hệ mới...; nghiên cứu phát triển thành công các hệ thống trinh sát vô tuyến điện, máy gây nhiễu, hệ thống tự động hóa chỉ huy tác chiến điện tử cho các quân khu...; nghiên cứu chế tạo máy bay không người lái trinh sát hạng nhẹ; xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin và tác chiến không gian mạng, các hệ thống mô phỏng phục vụ huấn luyện... Tiêu biểu vào tháng 9/2015, Tổng cục CNQP tổ chức thực hiện thành công cuộc bắn trình diễn 10 loại vũ khí mới do CNQP nghiên cứu, chế tạo. Vừa qua, trong tháng 5 và tháng 11/2020 Viettel bắn nghiệm thu thành công một số loại "vũ khí công nghệ cao", Tổng cục CNQP tổ

chức thực hiện thành công cuộc bắn trình diễn 16 loại vũ khí mới do Đề án KHCN cấp Bộ Quốc phòng KC.NQ.06. Đến nay, hầu hết các loại vũ khí mới bắn trình diễn đã được cho sản xuất đưa vào trang bị trong Quân đội.

Công nghệ sửa chữa VKTBKT đã được nâng cấp về số lượng, chất lượng, chủng loại ngày càng tốt hơn, nhanh hơn; sau sửa chữa đạt độ tin cậy và ổn định cao, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Các nhà máy CNQP cơ bản có đủ khả năng sửa chữa vừa các loại VKTBKT được trang bị trước những năm 2000; sửa chữa, cải tiến hiện đại hóa được một số loại vũ khí, khí tài như máy bay chiến đấu, tên lửa phòng không, hàng không, ra đa, tàu chiến, xe tăng... Ngoài ra, ngành cũng đang tập trung hoàn thiện năng lực sửa chữa các loại VKTBKT hiện đại mới mua sắm và được trang bị trong thời gian gần đây.

Về huy động tiềm lực KHCN của các đơn vị trong và ngoài Quân đội phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng, phát triển CNQP được Bộ Quốc phòng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cụ thể là Tổng cục CNQP đã tham gia cùng Cục Khoa học quân sự xây dựng các chương trình hợp tác nghiên cứu KHCN giữa Bộ Quốc phòng với Bộ KHCN, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh..., một số chương trình, đề tài KHCN hợp tác giữa đơn vị nghiên cứu với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội đạt kết quả tốt.

8. Đánh giá hiệu quả kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng

Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập và yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới, nhất là sau khi có Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI); Nghị quyết 520-NQ/QUTW ngày 25/9/2012 của Quân ủy Trung ương về lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng của Quân đội đến năm 2020; Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh, các đơn vị CNQP xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa không chỉ trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, góp phần quan trọng vào việc duy trì năng lực sản xuất quốc phòng, giữ gìn đội ngũ lao động và đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Các nhà máy đã tận dụng tối đa công năng dôi dư, trình độ công nghệ, trang thiết bị, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất quốc phòng, kết hợp với đầu tư mới để sản xuất các sản phẩm kinh tế, tạo nguồn lực tài chính tái đầu tư cho sản xuất quốc phòng và tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Từ chỗ sản xuất các sản phẩm còn nhỏ lẻ, manh mún, giá trị thấp, đến nay, nhiều nhà máy đã phát huy thế mạnh ở lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, pháo hoa, đóng tàu, cơ khí, may mặc, điện tử, viễn thông, quang học...; từng bước xây dựng được thương hiệu cho các sản phẩm của mình. Doanh thu kinh tế ở nhiều đơn vị chiếm tỷ trọng bình quân trên 40% tổng doanh thu; doanh thu xuất khẩu sản phẩm quốc phòng từng bước tăng trưởng. Giai đoạn 2011-2021, doanh thu của toàn ngành CNQP đạt khoảng 269.700 tỷ đồng (bình quân tăng 7,8%/năm); doanh thu năm 2021 dự kiến đạt 33.900 tỷ đồng (gấp 2,1 lần so với năm 2011).

9. Tổng hợp, đánh giá cơ cấu, chất lượng, số lượng nhân lực tại các cơ sở CNQP; công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho CNQP

Đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ, công nhân lành nghề chuyên ngành đặc thù CNQP đã tăng mạnh về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ nhân lực về đóng tàu, viễn thông và “vũ khí công nghệ cao”; bước đầu làm chủ được các công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa VKTBKT. Đã hình thành các tổ, nhóm nghiên cứu mạnh trên một số lĩnh vực, đặc biệt như: đạn súng bộ binh, súng bộ binh; vật liệu kim loại; phi kim loại; thuốc phóng - thuốc nổ, hoá thuật; đóng tàu; hàng không vũ trụ, trí tuệ nhân tạo... Đã tuyển dụng được một lượng lớn nhân lực chất lượng cao từ ngoài vào phục vụ trong ngành CNQP, nhất là tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Đến nay, tổng số lao động trong các cơ sở CNQP nòng cốt trực tiếp nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa VKTBKT khoảng 65.000 người, trong đó số lượng cán bộ khoa học kỹ thuật có tham gia nghiên cứu, thiết kế kỹ thuật, công nghệ sản xuất VKTBKT và hỗ trợ sản xuất CNQP trong toàn quân hiện có khoảng 18.000 người, cán bộ có trình độ từ đại học trở lên chiếm khoảng 74,41%, (sau đại học là 13,27%).

Đã kết hợp chặt chẽ các hình thức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao; trong đó, đã chú trọng đến công tác huấn luyện, đào tạo thông qua tiếp nhận chuyển giao công nghệ, qua đó trình độ cán bộ KH-CN cũng như tay nghề của đội ngũ công nhân được nâng lên đáng kể. Đã tăng cường đào tạo ngoài nước đối với các ngành công nghệ cao và đào tạo tại các trường ngoài Quân đội đối với các ngành cần thiết mà trường Quân đội không tổ chức đào tạo. Bên cạnh việc quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kỹ thuật công nghệ, đội ngũ cán bộ quản lý cũng được quan tâm xây dựng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

10. Công tác tổ chức lực lượng CNQP

Công tác tổ chức lực lượng CNQP được quan tâm chỉ đạo, từng bước điều chỉnh, kiện toàn hệ thống tổ chức, biên chế lực lượng các cơ sở CNQP nòng cốt theo hướng tập trung, thống nhất, chuyên môn hóa, giảm số lượng, tăng quy mô các cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo đảm đáp ứng nhiệm vụ cho cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, tạo thế bố trí chiến lược trên các địa bàn, đáp ứng yêu cầu sản xuất, sửa chữa các loại VKTBKT trong các tình huống.

Bộ Quốc phòng đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển Tập đoàn Viễn thông Quân đội thành Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, thành lập một số Tổng Công ty trên cơ sở hợp nhất các cơ sở CNQP hiện có theo nhóm sản phẩm, qua đó tập trung nguồn lực, phát triển năng lực sản xuất quốc phòng, kinh tế và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đã chuyển đổi hoạt động 47 công ty CNQP (*nhà máy*) sang 47 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được Nhà nước đầu tư 100% vốn và ban hành Biểu tổ chức biên chế 32/47 công ty; chuyển đổi hoạt động của 01 Viện nghiên cứu theo mô hình tự chủ về tài chính bước đầu đạt kết quả tốt; tới đây sẽ tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình đối với các viện nghiên cứu trong Quân đội nhằm phát huy tiềm năng, vai trò, trách nhiệm của đơn vị, cán bộ nghiên cứu và giảm chi tiêu ngân sách nhà nước.

Đối với các nhà máy CNQP nông cốt, đã xây dựng định biên dây chuyền quốc phòng thời bình và thời chiến. Tổ chức mua sắm dự trữ vật tư chiến lược cho nhu cầu thời chiến và tổ chức bảo quản tại các kho chiến lược. Công tác diễn tập chuyển trạng thái CNQP đã được quan tâm, đã xây dựng các kế hoạch chuyển trạng thái và tham gia diễn tập tác chiến chiến lược trên các hướng chiến trường, thực hành di chuyển và tổ chức sản xuất VKTBKT trên các dây chuyền trong điều kiện tác chiến.

Trên từng hướng, từng khu vực và một số địa phương đã tiến hành đầu tư, xây dựng được các cơ sở CNQP (bao gồm cơ sở CNQP nông cốt và các dây chuyền động viên công nghiệp). Số lượng cơ sở CNQP được xây dựng mới tăng, hiện có hơn 40 dây chuyền động viên công nghiệp được triển khai đầu tư xây dựng và giao nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh Động viên công nghiệp; trình độ sản xuất của các dây chuyền từng bước được hoàn thiện, chủng loại sản phẩm ngày càng đa dạng, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, bước đầu đáp ứng một phần nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

11. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với các cơ sở CNQP nông cốt và cơ sở động viên công nghiệp và đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động CNQP

Trong điều kiện đất nước còn khó khăn, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã có nhiều chủ trương, chính sách quan tâm đến xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong toàn quân như: Thông tư số 151/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hoạt động đối với doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh trong đó các cơ sở công nghiệp được hỗ trợ tiền lương và kinh phí bảo quản, bảo dưỡng các dây chuyền tạm ngừng sản xuất, hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi; Thông tư số 182/2017/TT-BQP ngày 03/8/2017 của Bộ Quốc phòng về hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp Quân đội trả lương và đóng bảo hiểm đối với sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong thời gian nghỉ chờ hưu. Quy định các chế độ phụ cấp đặc thù quân sự, phụ cấp thu hút, khu vực, phụ cấp trách nhiệm và các chính sách được triển khai thực hiện kịp thời theo sự chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở công nghiệp hoạt động, thu hút lao động chất lượng cao trong lĩnh vực CNQP, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên yên tâm công tác, khắc phục khó khăn, gắn bó với đơn vị, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, các cơ sở CNQP đều tổ chức thực hiện kiểm tra sức khỏe, khám chữa bệnh nghề nghiệp cho các cán bộ, nhân viên kỹ thuật trong toàn đơn vị, đặc biệt là các đối tượng làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe... Các cơ sở CNQP luôn thực hiện nghiêm quy chế lãnh đạo về công tác cán bộ, điều động luân chuyển, chính sách hậu phương Quân đội, các chế độ chính sách khác đảm bảo khách quan, dân chủ, đúng chế độ quy định của Nhà nước và Quân đội.

12. Mối quan hệ giữa Pháp lệnh với các luật và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

Từ năm 2008 đến nay, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, quan điểm mới về xây dựng quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ Quốc trong tình hình mới, trong đó nhiều chủ trương, quan điểm mới liên quan đến xây dựng và phát triển CNQP chưa được thể chế hóa đầy đủ trong Pháp lệnh hiện hành, cụ thể là:

- Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về xây dựng và phát triển CNQP đến năm 2020 và những năm tiếp theo xác định *“kiến toàn hệ thống tổ chức, tập trung đầu mối quản lý nhà nước về CNQP. Chỉ đạo chặt chẽ việc sắp xếp các cơ sở CNQP nòng cốt theo hướng tập trung, thống nhất, giảm trung gian, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu thiết kế với sản xuất, sản xuất với sửa chữa. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các khối: đặt hàng; sản xuất - sửa chữa; khai thác sử dụng”*; Kết luận số 16-KL/TW ngày 07/7/2017 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội Nhân dân Việt Nam đến năm 2021 điều chỉnh Quân đội theo hướng *“tinh, gọn, mạnh”*; Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 23/3/2018 về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đã xác định *“Phát triển CNQP an ninh theo hướng lưỡng dụng thực sự trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia; tăng cường tiềm lực, tận dụng và phát triển liên kết CNQP, an ninh và công nghiệp dân sinh”* và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định *“Xây dựng, phát triển nền CNQP hiện đại, lưỡng dụng vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội”*. Những quan điểm chủ trương trên đã xác định rõ vị trí vai trò và nhiệm vụ của CNQP trong tình hình mới, dẫn đến một số quy định của Pháp lệnh đến nay không còn phù hợp.

- Điều 12 Luật Quốc phòng năm 2018 quy định *“CNQP, an ninh là bộ phận của công nghiệp quốc gia, một phần quan trọng của thực lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh, là ngành đặc thù; Nhà nước có chính sách, cơ chế đặc thù, xây dựng CNQP, an ninh theo hướng lưỡng dụng, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia...”*; Nghị Quyết số 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) cũng xác định *“Xây dựng và phát triển CNQP là chương trình mục tiêu trọng điểm quốc gia; CNQP là ngành đặc thù, phải được chăm lo xây dựng và phát triển theo một cơ chế đặc thù và được ưu tiên đầu tư phát triển; tập trung đầu tư có trọng điểm cho các sản phẩm mũi nhọn với trình độ công nghệ tiên tiến, hiện đại; tăng tính lưỡng dụng trong đầu tư phát triển”*. Pháp lệnh cũng không thể chế nội dung này và hiện nay cũng chưa có quy định cụ thể, đặc thù về nguồn lực đầu tư cho CNQP (nguồn vốn đầu tư; chế độ đặc thù cho nhân lực phục vụ CNQP; đất cho phục vụ CNQP...).

- Điều 8 và 11 của Pháp lệnh quy định *“...hoạt động của cơ sở CNQP nòng cốt theo cơ chế đặt hàng hoặc giao kế hoạch”* chưa có hình thức hoạt động theo cơ chế mua sắm, đấu thầu, điều này sẽ hạn chế các thế mạnh của doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh khi tham gia phát triển CNQP.

- Luật Đầu tư công năm 2019 quy định “Dự án đầu tư công khẩn cấp là dự án đầu tư nhằm kịp thời phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo quyết định của cấp có thẩm quyền”, Pháp lệnh chưa quy định nội dung này.

- Điều 14 Pháp lệnh quy định “Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Tài chính và cơ quan nhà nước xây dựng, chương trình, dự án đầu tư về CNQP trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và tổ chức thực hiện” không phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 17 của Luật Đầu tư công 2019 “Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cơ quan tổ chức mình quản lý”.

- Điều 8 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định “Nghĩa vụ của doanh nghiệp thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp”, nhưng trong Pháp lệnh chưa quy định về việc tổ chức quản lý, đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

- Khoản 3, Điều 10 của Pháp lệnh quy định “Điều kiện, thủ tục tham gia hoạt động CNQP của tổ chức, cá nhân do Thủ tướng Chính phủ quy định”, không phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014 quy định “Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề được quy định tại các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

- Hiện nay, doanh nghiệp CNQP thực hiện đồng thời cả hai nhiệm vụ “nhiệm vụ quốc phòng và nhiệm vụ kinh tế”; tuy nhiên, trong Pháp lệnh chưa quy định rõ ràng về hoạt động làm kinh tế của doanh nghiệp CNQP, đây là điều kiện tiên quyết để CNQP sinh tồn và phát triển; chưa quy định trong việc đầu tư công nghệ lưỡng dụng và thúc đẩy nghiên cứu - phát triển các sản phẩm lưỡng dụng. Pháp lệnh chưa quy định cụ thể về vai trò và sự tham gia doanh nghiệp trong và ngoài nước đối với phát triển CNQP, chưa hướng tới cơ chế thị trường theo xu thế phát triển CNQP trên thế giới.

- Cần thống nhất, đồng bộ các nội dung về quản lý nhà nước về CNQP để gắn xây dựng phát triển CNQP nòng cốt với huy động nguồn lực công nghiệp và KHCN của quốc gia (Pháp lệnh CNQP quy định mọi thành phần kinh tế tham gia vào xây dựng phát triển CNQP, nhưng Pháp lệnh ĐVCN chỉ tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp nhà nước...), do vậy cần bổ sung quy định cho phép mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng và phát triển CNQP (đa dạng hóa sở hữu và nguồn lực đầu tư cho CNQP).

- Với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối các cơ sở CNQP; hiện nay, một số doanh nghiệp đã tham gia nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ cao, để có hành lang pháp lý cần bổ sung các quy định mà Pháp lệnh chưa đề

cập như: Các quy định về cơ chế sử dụng Quỹ phát triển KH-CN để hợp tác với các tổ chức KH-CN, Viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; cơ chế thành lập và sử dụng Quỹ đầu tư cho Đổi mới sáng tạo; hướng dẫn đăng ký và chế tài bảo hộ sáng chế mật; quy định về cơ chế đặc thù trong mua sắm vật tư, linh kiện, thiết bị, máy móc phục vụ cho các nhiệm vụ CNQP; quy định để định giá các sản phẩm CNQP công nghệ cao.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện một số quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nhiều nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về CNQP. Những hạn chế, bất cập, vướng mắc nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực và hiệu quả xây dựng CNQP; chưa thực sự tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển CNQP (Chi tiết có phụ lục II kèm theo).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Sau 12 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, đã đạt được những thành tựu quan trọng đối với xây dựng và phát triển CNQP Việt Nam. Pháp lệnh đã tạo cơ sở pháp lý cho các hoạch định chính sách phát triển CNQP, hoàn thiện hệ thống tổ chức đồng bộ từ quản lý Nhà nước đến cơ sở sản xuất, là cơ sở cho quá trình xây dựng nên CNQP hội nhập nền Công nghiệp quốc gia và hội nhập với nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa. Đảm bảo cho CNQP phát triển đáp ứng yêu cầu sản xuất vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang, đồng thời góp phần quan trọng vào sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định chưa đầy đủ, cụ thể, rõ ràng gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Một số quy định của Pháp lệnh đã không còn phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, chưa được kịp thời bổ sung, điều chỉnh. Chưa có các cơ chế đặc thù trên các nội dung trọng yếu của CNQP như: đào tạo, gìn giữ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; huy động tiềm lực và đầu tư nâng cao tiềm lực cho CNQP; KH-CN và sản xuất sản phẩm quốc phòng công nghệ cao. Việc lập các Quy hoạch, Kế hoạch phát triển CNQP có bước đổi mới, nhưng tính thực tiễn, hiệu quả còn chưa cao.

- Chức năng quản lý nhà nước về CNQP của Bộ Quốc phòng chưa phát huy tối đa hiệu lực trong phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu cho Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển CNQP. Chức năng, nhiệm vụ các khối: đặt hàng; sản xuất - sửa chữa; khai thác sử dụng chưa được phân định rõ; chưa gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu thiết kế với sản xuất, sản xuất với sửa chữa. Tiềm lực CNQP để chuẩn bị cho thời chiến khu vực miền Trung; miền Nam còn hạn chế. Chuyển đổi hoạt động của các Viện nghiên cứu sang mô hình đơn vị tự chủ về tài chính còn vướng mắc.

- Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và quản lý sản xuất quốc phòng chưa đồng bộ, chưa tạo cơ chế tự chủ cho các đầu mối quản lý. Sự thu hút các doanh

nghiệp, tổ chức, cá nhân ngoài Quân đội tham gia sản xuất quốc phòng còn nhiều hạn chế. Nền công nghiệp phụ trợ cho CNQP chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có cơ chế ưu tiên sử dụng các sản phẩm do CNQP sản xuất.

- Đội ngũ cán bộ nghiên cứu thiết kế, chế tạo VKTBKT một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa có nhiều chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi, nhất là lĩnh vực thiết kế VKTBKT. Cơ chế, chính sách về KH-CN, cơ chế quản lý, điều hành các chương trình, dự án KH-CN nghiên cứu, thiết kế, chế tạo VKTBKT mới còn bất cập, chồng chéo, chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ quản và đơn vị chủ trì. Việc áp dụng Luật sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu, chế tạo VKTBKT mới còn bất cập.

- Trong hội nhập quốc tế, CNQP chủ yếu diễn ra một chiều, phần lớn là nhập khẩu vũ khí trang bị từ các nước, chưa thâm nhập sâu rộng vào thị trường xuất khẩu vũ khí. Pháp lệnh chưa quy định cụ thể, chi tiết và có cơ chế khuyến khích thúc đẩy xuất khẩu vũ khí trang bị quân sự. Chưa hình thành các liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài trong một số lĩnh vực CNQP, sản phẩm quốc phòng xuất khẩu còn hạn chế, năng lực cạnh tranh còn ở mức thấp.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, bên cạnh đó CNQP là ngành đặc thù nên có những tác động khó khăn trong tiến trình hội nhập, chịu nhiều rào cản của luật pháp quốc tế cả đa phương và đơn phương.

+ Thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự thay đổi nhanh chóng của KH-CN, hình thành phương thức sản xuất mới, đòi hỏi phải có lực lượng lao động trình độ cao.

+ Ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới dẫn đến kinh tế trong nước phục hồi chậm, ngân sách dành cho đầu tư phát triển CNQP, đầu tư cho KH-CN và đặt hàng sản xuất quốc phòng còn hạn hẹp.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Pháp lệnh và các văn bản ban hành cơ chế, chính sách để xây dựng và phát triển CNQP của một số bộ, ngành, chính quyền địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP cơ bản do các đầu mối thuộc Bộ Quốc phòng triển khai; chưa có sự tham gia sâu rộng của các bộ, ngành, địa phương và của nền công nghiệp quốc gia.

+ Chất lượng dự báo trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch đối với một số nhiệm vụ còn chưa cao, chưa sát với điều kiện thực tế; chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong xây dựng và phát triển CNQP.

+ Chưa kịp đổi mới tư duy về tổ chức, cơ chế quản lý CNQP; chưa tạo được động lực mạnh mẽ để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển CNQP; việc xây dựng hệ thống cơ chế chính sách đặc thù, tạo hành lang pháp lý cho phát triển CNQP chưa được quan tâm đúng mức nên chưa đồng bộ, kịp thời và mang lại hiệu quả.

3. Đánh giá chung và một số vấn đề rút ra sau 12 năm thực hiện Pháp lệnh

Pháp lệnh CNQP được ban hành có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo nền tảng pháp lý quan trọng, là cơ sở để triển khai hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CNQP nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển CNQP. Sau khi Pháp lệnh được ban hành, Bộ Quốc phòng đã chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng các văn bản để triển khai thi hành Pháp lệnh, trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình đề án, dự án xây dựng, phát triển CNQP phù hợp từng giai đoạn; vai trò của CNQP ngày càng được nâng lên và góp phần quan trọng vào sự phát triển của kinh tế đất nước.

Bài học rút ra là cần có sự phối hợp chặt chẽ, nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong xây dựng và phát triển CNQP. Cần thiết phải xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cụ thể, đồng bộ, phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn; phải xây dựng cơ chế đặc thù cho xây dựng và phát triển CNQP, đặc biệt trong lĩnh vực “vũ khí công nghệ cao”.

Có cơ chế chính sách thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là chế độ trọng dụng nhân tài. Từng bước nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý. Phải kiên định kiên trì các mục tiêu trong phát triển CNQP; tăng cường kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng.

Thường xuyên tiến hành rà soát, có sự điều chỉnh kịp thời các quy định cho phù hợp với tình hình mới, phù hợp với các văn bản quy phạm hiện hành có tính pháp lý cao hơn, tránh chồng chéo, tạo hành lang pháp lý thuận tiện trong triển khai thực hiện, tạo động lực cho phát triển CNQP. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng cá nhân tiêu biểu, tập thể xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

THỰC HIỆN PHÁP LỆNH TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Để phát triển ngành CNQP trong thời gian tới cần tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tích cực hơn nữa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 16/7/2011 của Bộ Chính trị (khóa IX) về xây dựng và phát triển CNQP đến năm 2020 và những năm tiếp theo; số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phương hướng, mục tiêu xây dựng Quân đội theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Triển khai đồng bộ, toàn diện các nội dung công tác CNQP, tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

1. Xây dựng và phát triển CNQP theo hướng tự chủ, tự cường, hiện đại, lưỡng dụng, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia; đạt trình độ KHCN tiên tiến, hiện đại, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy,

tinh nhuệ, từng bước hiện đại; trong đó có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; đáp ứng nhu cầu trang bị cho lực lượng vũ trang cả trước mắt và lâu dài.

2. Kiện toàn tổ chức lực lượng CNQP với lộ trình và bước đi phù hợp, gắn với tổ chức lực lượng và phương thức tác chiến của Quân đội; tổ chức cơ quan quản lý nhà nước với mô hình phù hợp với đặc thù CNQP, bảo đảm tập trung, thống nhất về quản lý nhà nước để giúp Chính phủ chỉ đạo triển khai xây dựng và phát triển CNQP; Sắp xếp các cơ sở CNQP bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu thiết kế với sản xuất, sản xuất với sửa chữa. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách cho CNQP.

3. Nâng cao năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sửa chữa, cải tiến hiện đại hoá các loại VKTBKT mới có tính năng chiến thuật, kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu tác chiến của Quân đội, cũng như đủ điều kiện xuất khẩu, trên cơ sở làm chủ được thiết kế, công nghệ cốt lõi và tăng tỷ lệ nội địa hóa. Tập trung đầu tư sản xuất thành công một số chủng loại vũ khí, trang bị, khí tài hiện đại, chiến lược đáp ứng cho phòng thủ đất nước trên 05 nhóm chuyên ngành chính: Vũ khí trang bị cho Lục quân; Tàu quân sự và vũ khí dưới nước; Tên lửa và hàng không vũ trụ quân sự; Khí tài quân sự; Vật tư kỹ thuật.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, nhất là đội ngũ cán bộ, chủ trì các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến nhận thức về CNQP đối với mọi đối tượng, đặc biệt là quan điểm về tổ chức, cơ chế quản lý CNQP và các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước có liên quan đến xây dựng, phát triển CNQP. Tập trung vào một số giải pháp sau:

1. Tập trung ưu tiên, đột phá vào nhiệm vụ xây dựng và ban hành Luật CNQP, hoàn thiện hệ thống chính sách, cơ chế bảo đảm tính đồng bộ, đổi mới và hiệu quả, có sự phân công, phân cấp chặt chẽ trong quản lý CNQP từ Chính phủ tới các bộ, ngành, địa phương. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển CNQP, trong đó, tập trung vào các nội dung: nghiên cứu phát triển vũ khí trang bị công nghệ cao; thu hút, gìn giữ nguồn nhân lực có chất lượng, khuyến khích nhân tài phục vụ cho xây dựng và phát triển CNQP; huy động các thành phần kinh tế, doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính và KHCN tham gia đầu tư phát triển CNQP; triển khai các dự án đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mũi nhọn...

2. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất quy hoạch hệ thống cơ sở CNQP phù hợp với tổ chức lực lượng Quân đội trong tình hình mới, bảo đảm nhiệm vụ trên cả ba miền. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức và cơ chế quản lý lực lượng CNQP theo hướng tinh, gọn, mạnh trên cơ sở tham khảo mô hình CNQP của các nước có nền CNQP tiên tiến trên thế giới. Trước mắt, đẩy mạnh kiện toàn tổ chức lực lượng và sắp xếp các cơ sở CNQP nòng cốt theo hướng tập trung, giảm số lượng, tăng quy mô các cơ sở sản xuất, sửa chữa; thành lập các doanh nghiệp

trên cơ sở hợp nhất các cơ sở CNQP hiện có theo nhóm sản phẩm, ngành nghề, tiến tới năm 2025 hình thành các cơ sở, các loại hình doanh nghiệp CNQP phù hợp, đồng thời chuyển hoạt động của một số Viện nghiên cứu sang mô hình hoạt động doanh nghiệp KH-CN.

3. Đẩy mạnh chương trình đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xây dựng và phát triển CNQP. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ kỹ thuật những ngành đặc thù quốc phòng và cán bộ quản lý, nhất là các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo VKTBKT. Chú trọng xây dựng, đào tạo để hình thành các nhóm công trình sư, kỹ sư trưởng chuyên sâu từng chuyên ngành theo hướng tập trung từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, gắn chặt với các nhà máy quốc phòng làm nhiệm vụ chế thử, chế tạo, sản xuất. Kết hợp chặt chẽ các hình thức đào tạo, tăng cường đào tạo ngoài nước đối với các ngành công nghệ cao; đào tạo kết hợp với chuyên giao công nghệ; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với bố trí, sử dụng và bảo đảm chính sách cán bộ.

4. Đổi mới công nghệ sản xuất, sửa chữa, cải tiến hiện đại hóa VKTBKT, tạo sự tăng trưởng cả về số lượng và chủng loại mới, có tính năng chiến - kỹ thuật cao, phù hợp với chiến lược trang bị của Quân đội và các lực lượng vũ trang. Không nhập khẩu những sản phẩm CNQP mà ta có khả năng nghiên cứu sản xuất đạt yêu cầu chất lượng, tiến độ. Phát huy tốt việc kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, ưu tiên phát triển các lĩnh vực CNQP có thể mạnh phục vụ kinh tế quốc dân, tạo nguồn lực đầu tư phát triển CNQP.

5. Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sửa chữa, cải tiến hiện đại hóa VKTBKT. Xây dựng và sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển KH-CN của Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp phục vụ nghiên cứu, thiết kế, chế tạo phát triển VKTBKT mới.

6. Ưu tiên nguồn vốn cho đầu tư phát triển CNQP từ nguồn ngân sách nhà nước, nhất là đối với các dự án, sản phẩm mũi nhọn và bảo đảm đủ vốn theo các chương trình, kế hoạch đã duyệt; đồng thời, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp CNQP.

7. Tăng cường tiềm lực, tận dụng và phát triển liên kết CNQP và công nghiệp dân sinh. Kết hợp nhiệm vụ xây dựng, phát triển CNQP trong chiến lược xây dựng, phát triển của các bộ, ngành và địa phương. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công an, Công Thương, Thông tin và Truyền thông... đề xuất cấp có thẩm quyền phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trong quá trình thực hiện, tránh trùng lặp.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chuyên giao công nghệ để ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất vũ khí trang bị. Hợp tác cùng nghiên cứu phát triển và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm quốc phòng với các đối tác nước ngoài; hướng tới xuất khẩu sản phẩm quốc phòng. Nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp CNQP.

Phần III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ quan tâm theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP; trọng tâm là nhiệm vụ xây dựng và thực thi quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách. Lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị phối hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng và phát triển CNQP.

2. Đề nghị Chính phủ cho phép Bộ Quốc phòng xây dựng Luật CNQP thay thế Pháp lệnh CNQP để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong xây dựng và phát triển CNQP đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bộ Quốc phòng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đồng chí Lãnh đạo BQP⁽⁸⁾;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Tổng cục Chính trị;
- Tổng cục CNQP;
- Văn phòng BQP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, TCCNQP. S18.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phó Đô đốc Phạm Hoài Nam

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CNQP
(Kèm theo Báo cáo số: 2934 /BC-BQP ngày 16/8/2021 của Bộ Quốc phòng)

STT	Loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày văn bản	Tên văn bản	Tình trạng	Ghi chú (đề xuất, kiến nghị)
I	VĂN BẢN THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG VÀ CÁC LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ				
1	Luật của Quốc hội	22/2018/QH14 ngày 08/6/2018	Luật Quốc phòng	Còn hiệu lực	
2	Pháp lệnh của UBTW Quốc hội	02/2008/UBTVQH12 ngày 26/01/2008	Pháp lệnh về CNQP	Còn hiệu lực	Tổng kết Pháp lệnh, ban hành Luật CNQP (chi tiết tại Phụ lục II)
3	Nghị định của Chính phủ	46/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh CNQP	Còn hiệu lực	Ban hành Nghị định mới cùng với Luật CNQP
4	Nghị định của Chính phủ	104/2010/NĐ-CP ngày 11/10/2010	Nghị định về chức, quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh	Còn hiệu lực	
5	Nghị định của Chính phủ	93/2015/NĐ-CP ngày 15/10/2015	Nghị định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng an ninh	Còn hiệu lực	
6	Nghị định của Chính phủ	22/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016	Nghị định quy định về đối ngoại quốc phòng	Còn hiệu lực	
7	Quyết định của Thủ tướng CP	111/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa BQP với Bộ Công nghiệp, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về CNQP	Còn hiệu lực	
8	Quyết định của Thủ tướng CP	111/2009/QĐ-TTg ngày 01/9/2009	Quyết định Quy định điều kiện, thủ tục tham gia hoạt động CNQP	Hết hiệu lực	

9	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2057/2009/QĐ-TTg ngày 16/11/2009	Quyết định phê duyệt danh sách cơ sở CNQP	Còn hiệu lực	
10	Thông tư của BQP	633/2007/TT-BQP ngày 02/02/2007	Thông tư ban hành Quy chế phối hợp giữa BQP với Bộ Công nghiệp và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về CNQP	Còn hiệu lực	
11	Thông tư của BQP	88/2010/TT-BQP ngày 02/7/2010	Thông tư ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và phối hợp công tác đối ngoại quân sự	Còn hiệu lực	Ban hành mới (chi tiết tại Phụ lục II)
12	Thông tư của BQP	34/2012/TT-BQP ngày 17/4/2012	Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 111/2009/QĐ-TTg ngày 01/9/2009 Quy định điều kiện, thủ tục tham gia hoạt động CNQP	Hết hiệu lực	
11	Thông tư liên tịch của BQP và BTC	222/2013/TTLT-BQP-BTC ngày 23/12/2013	Thông tư liên tịch Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cơ sở và người lao động trong cơ sở CNQP nông cốt quy định tại Điều 8 Nghị định số 46/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh CNQP	Còn hiệu lực	
13	Quyết định của Bộ trưởng BQP	294/2000/QĐ-BQP ngày 06/3/2000	Quyết định Bộ trưởng BQP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục CNQP	Còn hiệu lực	Ban hành Thông tư thay thế (chi tiết tại Phụ lục II)
II VĂN BẢN THUỘC LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP					
1	Luật của Quốc hội	14/2017/QH14 ngày 20/6/2017; 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ	Còn hiệu lực	
2	Nghị định của Chính phủ	36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009	Nghị định về quản lý, sử dụng pháo	Còn hiệu lực	Có nội dung mâu thuẫn, vướng mắc (chi tiết tại Phụ lục II)
3	Nghị định của Chính phủ	39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009	Nghị định về vật liệu nổ công nghiệp	Còn hiệu lực	

4	Nghị định của Chính phủ	71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ	Còn hiệu lực	
5	Nghị định của Chính phủ	42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020	Nghị định quy định Danh mục, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy nội địa	Còn hiệu lực	Có nội dung mâu thuẫn, vướng mắc (chi tiết tại Phụ lục II)
6	Thông tư của BQP	22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013	Thông tư Quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội	Hết hiệu lực	
7	Thông tư của BQP	85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018	Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của BQP	Còn hiệu lực	
8	Thông tư của Bộ Công thương	13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN	Còn hiệu lực	Có nội dung mâu thuẫn, vướng mắc (chi tiết tại Phụ lục II)
III VĂN BẢN THUỘC LĨNH VỰC ĐÓNG TÀU QUÂN SỰ					
1	Thông tư của BQP	129/TT-BQP ngày 04/12/2012	Thông tư ban hành Quy chế quản lý đóng tàu quân sự	Còn hiệu lực; các nội dung liên quan đến đấu thầu hết hiệu lực	Ban hành mới (chi tiết tại Phụ lục II)
2	Thông tư của BQP	09/TT-BQP ngày 01/02/2010	Thông tư Quy định về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm kỹ thuật cho Vũ khí trang bị kỹ thuật Hải quân	Còn hiệu lực	
3	Thông tư của BQP	32/TT-BQP ngày 24/01/2017	Thông tư Quy định đăng ký, quản lý, sử dụng tàu thuyền quân sự	Còn hiệu lực	
4	Thông tư của BQP	88/2017/TT-BQP ngày 14/4/2017	Thông tư quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	Ban hành mới (chi tiết tại Phụ lục II)

5	Quyết định của Bộ trưởng BQP	32/2003/QĐ-BQP ngày 03/4/2003	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý công nghệ đóng tàu quân sự	Còn hiệu lực	Bãi bỏ (chi tiết tại Phụ lục II)
IV VĂN BẢN THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ					
1	Thông tư của BQP	75/2010/TT-BQP ngày 12/6/2010	Thông tư hướng dẫn chi tiết một số nội dung về quản lý đấu thầu trong Bộ Quốc phòng	Hết hiệu lực	
2	Thông tư của BQP	108/2010/TT-BQP ngày 30/8/2010	Thông tư quy định về phân cấp, ủy quyền quyết định dự án đầu tư và xây dựng trong Bộ Quốc phòng	Hết hiệu lực	
3	Thông tư của BQP	111/2010/TT-BQP ngày 13/9/2010	Thông tư hướng dẫn quy trình thẩm định dự án đầu tư và xây dựng trong Bộ Quốc phòng	Hết hiệu lực	
4	Thông tư của BQP	140/2011/TT-BQP ngày 08/8/2011	Thông tư quy định giảm trừ chi phí đối với các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc tự thực hiện trong Bộ Quốc phòng	Hết hiệu lực	
5	Thông tư của BQP	210/2011/TT-BQP ngày 28/11/2011	Thông tư quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc các nguồn vốn đầu tư trong Bộ Quốc phòng	Hết hiệu lực	
6	Thông tư của BQP	88/2017/TT-BQP ngày 14/4/2017	Thông tư quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	Cùng với lĩnh vực đóng tàu
7	Thông tư của BQP	99/2017/TT-BQP ngày 27/4/2017	Thông tư hướng dẫn một số nội dung về công tác giám sát và đánh giá đầu tư trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
8	Thông tư của BQP	101/2017/TT-BQP ngày 27/4/2017	Thông tư quy định về phân cấp ủy quyền quyết định đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
9	Thông tư của BQP	233/2017/TT-BQP ngày 12/09/2017	Thông tư quy định về quyết toán hoàn thành thuộc các nguồn vốn đầu tư trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	

V VĂN BẢN THUỘC LĨNH VỰC MUA SẮM					
1	Thông tư của BQP	20/2009/TT-BQP ngày 14/5/2009	Thông tư về hướng dẫn lập, trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá các loại hàng hóa, dịch vụ phục vụ quốc phòng	Hết hiệu lực	
2	Thông tư của BQP	71/2009/TT-BQP ngày 15/9/2009	Thông tư về quản lý chất lượng hàng hóa quốc phòng mua sắm, nhập khẩu	Hết hiệu lực	
3	Thông tư của BQP	83/2013/TT-BQP ngày 09/7/2013	Thông tư ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt và cấp phép nhập khẩu hàng quốc phòng trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
4	Thông tư của BQP	199/2014/TT-BQP ngày 31/12/2014	Thông tư quy định quy định chi tiết và hướng dẫn công tác quản lý giá trong lĩnh vực quốc phòng	Hết hiệu lực	
5	Thông tư của BQP	40/2017/TT-BQP ngày 23/02/2017	Thông tư quy định danh mục hàng hóa cấp nhập khẩu, cấm xuất khẩu thuộc diện quản lý của Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
6	Thông tư của BQP	288/2017/TT-BQP ngày 20/11/2017	Thông tư quy định xuất khẩu, nhập khẩu và mua sắm hàng hoá trong nước do BQP quản lý	Hết hiệu lực	
7	Thông tư của BQP	175/2019/TT-BQP ngày 25/11/2019	Thông tư quy định quy định chi tiết và hướng dẫn công tác quản lý giá trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
VI CÁC VĂN BẢN KHÁC CÓ LIÊN QUAN					
1	Thông tư của BQP	182/2014/TT-BQP ngày 22/12/2014	Thông tư quy định về sử dụng vũ khí, khí tài, đạn dược sản xuất loại "O"	Còn hiệu lực	
2	Thông tư của BQP	120/2015/TT-BQP ngày 30/10/2015	Thông tư quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn và chế độ báo cáo tài sản cố định là tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị thuộc Bộ quốc phòng	Còn hiệu lực	

3	Thông tư của BQP	145/2016/TT-BQP ngày 19/9/2016	Thông tư quy định về quản lý hàng dự trữ quốc gia trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
4	Thông tư của BQP	48/2016/TT-BQP ngày 12/4/2016	Thông tư quy định về quản lý tài liệu thiết kế sản phẩm quốc phòng	Còn hiệu lực	
5	Thông tư của BQP	109/2016/TT-BQP ngày 05/08/2016	Thông tư về Quy chuẩn QCVN 02:2016/BQP – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hủy đốt thuốc phóng đạn dược	Còn hiệu lực	
6	Thông tư của BQP	188/2017/TT-BQP ngày 09/8/2017	Thông tư quy định loại khỏi biên chế và sử lý tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng	Còn hiệu lực	
7	Thông tư của BQP	163/2019/TT-BQP ngày 30/11/2018	Thông tư quy định 01 Thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn Vật liệu nổ công nghiệp	Còn hiệu lực	

Phụ lục II
VĂN BẢN QPPL ĐƯỢC RÀ SOÁT CÓ NỘI DUNG MÂU THUẦN, CHÔNG CHÉO,
BẤT CẬP KHÔNG CÒN PHÙ HỢP THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CNQP
(Kèm theo Báo cáo số: 2934 /BC-BQP ngày 16/8/2021 của Bộ Quốc phòng)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung mâu thuẫn, chông chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Ghi chú
I PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI							
1	Pháp lệnh	02/2008/UBTVQH12 ngày 26/01/2008	Pháp lệnh CNQP	Pháp lệnh ban hành đến nay đã 12 năm nên chưa thể chế hóa đầy đủ, nhất là các chủ trương mới của Đảng, Nhà nước về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, về yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển CNQP; chưa đề ra được các chính sách đặc thù cho xây dựng, phát triển CNQP. Một số quy định tại Pháp lệnh có những điểm bất cập, chưa phù hợp và thống nhất với Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân liên quan đến quốc phòng, an ninh; Luật Quốc phòng năm 2018 và Luật Công an nhân dân năm 2018 về nội dung CNQP, an ninh; Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định về quản lý, cung cấp thông tin doanh nghiệp; Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về sử dụng và quản lý vốn đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về lập, chấp hành ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 quy định các vấn đề về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ; Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi	Tổng kết Pháp lệnh, xây dựng và ban hành Luật CNQP	Từ 2021	

				năm 2019 quy định liên quan đến đăng ký, sử dụng, chuyên giao thông tin, tài liệu, sáng chế; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng năm 2016 quy định tuyển dụng, tuyển chọn, chế độ chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng...			
II NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ							
1	Nghị định	46/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh CNQP	Cùng lý do như Pháp lệnh CNQP	Ban hành Nghị định mới thay thế (cùng với Luật CNQP)	2022	
2	Nghị định	42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020	Quy định danh mục, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ và đường thủy nội địa	<p>Không bảo đảm khả thi:</p> <p>1. Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP quy định: Đối với hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ngoài việc thực hiện Nghị định này còn phải thực hiện theo quy định của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp không được quy định tại Nghị định của Chính phủ mà được quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017. Do đó, quy định tại khoản 3 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP không đủ cơ sở để triển khai thực hiện.</p> <p>2. Danh mục hàng hoá nguy hiểm tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 42/2020/NĐ-CP bao gồm một số hàng hoá đã được quy định việc vận chuyển ở văn bản quy phạm pháp luật khác, cụ thể như sau:</p> <p>- Đối với đạn dược, vũ khí, ngòi nổ, bom, mìn, đạn</p>	Đình chỉ thi hành để sửa đổi, bổ sung	2021	

			<p>tín hiệu, tên lửa, hạt lửa..., việc vận chuyển đã được quy định tại các điều: 33, 36, 59 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.</p> <p>- Đối với tiền chất thuốc nổ: Theo quy định khoản 4 Điều 73 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Danh mục tiền chất thuốc nổ đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp. Theo đó, các loại hàng hoá trong Danh mục hàng hoá nguy hiểm như: Amoni nitrat (thứ tự 126), Natri nitrat (thứ tự 868), Kali nitrat (thứ tự 857), Natri clorat (thứ tự 866), Kali clorat (thứ tự 856), Kali perclorat (thứ tự 860) nếu có hàm lượng đạt ngưỡng theo Phụ lục III kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT sẽ là tiền chất thuốc nổ.</p> <p>3. Tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP quy định: Đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Theo quy định này, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phải ban hành thông tư liên tịch để quy định việc vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, không có hình thức văn bản quy phạm pháp luật là thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.</p>			
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

				<p>Mặt khác, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấm quy định thủ tục hành chính trong Thông tư của Bộ trưởng, trừ trường hợp được giao trong luật.</p> <p>Do đó, việc triển khai thực hiện quy định tại khoản 4 Nghị định số 42/2020/NĐ-CP sẽ gặp khó khăn.</p>			
III	THÔNG TƯ						
1	Thông tư của BQP	88/2010/TT-BQP ngày 02/7/2010	Ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và phối hợp công tác đối ngoại quân sự	<p>Quy định hiện hành về đối ngoại quân sự chưa xây dựng được các nội dung đặc thù quy định trách nhiệm, quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị đầu mối Bộ Quốc phòng có chức năng quản lý các doanh nghiệp nhà nước, viện nghiên cứu, trường đào tạo để tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về kinh tế đơn thuần, nghiên cứu, xúc tiến thương mại... Vì vậy, việc giải quyết các thủ tục đoàn vào cho các đối tác (kể cả các đối tác theo các chương trình, dự án) vào làm việc với các cơ quan, đơn vị của Tổng cục cũng như thủ tục xin tiếp xúc giao các đối tác còn phức tạp, mất nhiều thời gian, dẫn đến mất chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, mất thời cơ và cơ hội cho doanh nghiệp.</p>	Ban hành Thông tư mới thay thế	2021	Tổng cục CNQP đã có văn bản đề nghị Cục đối ngoại sửa đổi các nội dung nhằm khắc phục bất cập
2	Thông tư của BQP	288/2017/TT-BQP ngày 20/11/2017	Quy định xuất khẩu, nhập khẩu và mua sắm hàng hoá trong nước do BQP	<p>Quy chế xuất khẩu, nhập khẩu và mua sắm hàng hóa trong nước do Bộ Quốc phòng quản lý (Thông tư số 288/2017/TT-BQP ngày 20/11/2017 của Bộ Quốc phòng) đã có quy định về việc xuất khẩu hàng quốc phòng. Tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu đến nay vẫn còn rất hạn chế. Ngoài các nguyên nhân chủ quan (giá cả, mẫu mã sản phẩm quốc phòng còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức cho các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế) thì chủ yếu là do chưa xây dựng</p>	Sửa đổi, bổ sung	2020-2021	

			quản lý	được các quy định đặc thù để khuyến khích các hoạt động sản xuất xuất khẩu, chưa phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực của Bộ Quốc phòng trong công tác phối hợp quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, danh mục hàng hoá được hưởng ưu tiên về thủ tục hải quan còn hạn chế (không có các bán thành phẩm),...			
3	Thông tư của BQP	129/TT-BQP ngày 04/12/2012	Ban hành Quy chế quản lý đóng tàu quân sự	Quy chế Quản lý ĐTQS hiện hành được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật giai đoạn 1999-2012. Từ năm 2013 cho đến nay, Nhà nước đã ban hành mới nhiều văn bản QPPL về lĩnh vực quản lý đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đầu thầu; đồng thời, Bộ Quốc phòng đã ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung một số quy định liên quan để phù hợp với các quy định của Nhà nước; một số quy định tại Quy chế 129 đến nay không còn phù hợp, cần phải được sửa đổi, bổ sung. Bên cạnh đó, thực tế triển khai Quy chế Quản lý ĐTQS thời gian qua cho thấy, việc tổ chức thực hiện một số khâu còn có sự lúng túng, chất lượng hồ sơ chưa cao, thực hiện chưa thống nhất do chưa có quy định chi tiết, gây ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công tác lập, thẩm định, phê duyệt và kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục hồ sơ. Việc quy định nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa được cụ thể nên hiệu quả công tác phối hợp chưa cao. Các chỉ tiêu, định mức trong đóng tàu quân sự chưa được ban hành để áp dụng, dẫn đến phải vận dụng các quy định quản lý của lĩnh vực xây dựng, chưa phù hợp với đặc thù của ngành ĐTQS. Từ các yếu tố về pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành mới Thông tư của Bộ Quốc phòng thay thế Thông tư số 129/2012/TT-BQP ngày 04/12/2012 cũng như các	- BQP ban hành Thông tư mới thay thế; - BQP ban hành Quyết định về định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư trong đóng tàu quân sự - Tổng cục CNQP ban hành định mức nhân công trong đóng tàu quân sự	2021	Tổng cục CNQP đang dự thảo Tờ trình BQP ban hành Thông tư mới. Theo ý kiến các cơ quan Bộ Quốc phòng, Tổng cục CNQP sẽ loại bỏ các nội dung lựa chọn nhà thầu trong ĐTQS, mua sắm vật tư, trang thiết bị, nhập khẩu vũ

				quyết định về việc ban hành các định mức chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư, định mức kinh tế kỹ thuật về nhân công trong đóng tàu quân sự tại thời điểm hiện nay là thực sự cần thiết.			khí, trang bị quốc phòng.
4	Thông tư của BQP	88/2017/TT-BQP ngày 14/4/2017	Quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong Bộ Quốc phòng	Hiện Cục Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn chỉnh dự thảo Thông tư mới (thay thế Thông tư 88/2017/TT-BQP ngày 14/4/2017); Tổng cục CNQP cũng đã có Công văn số 3558/CNQP-TM ngày 27/5/2020 đề nghị bổ sung các nội dung đặc thù về lựa chọn nhà thầu trong đóng tàu quân sự	Ban hành Thông tư mới thay thế (bao gồm các nội dung lựa chọn nhà thầu đặc thù trong đóng tàu quân sự)	2021	
5	Thông tư của Bộ Công thương	13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018	Quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN	<p>1. Tên Thông tư, phạm vi điều chỉnh (<i>Điều 1</i>) và nội dung (<i>Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, tên Chương II, Điều 7, Điều 10, tên Chương III, Điều 14, Điều 18, Điều 20, Điều 21, Phụ lục II, Phụ lục II, Phụ lục IV</i>), có cụm từ "<i>tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN</i>" không phù hợp với quy định tại <i>khoản 10 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i> (tiền chất thuốc nổ là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ). Đồng thời, không phù hợp với quy định tại <i>khoản 4 Điều 73 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i> (Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục tiền chất thuốc nổ).</p> <p>2. Khoản 5 Điều 14 Thông tư quy định: Tổ chức có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng vật liệu nổ công</p>	Sửa đổi, bổ sung	2021	Hiện nay Bộ Công Thương đang tiến hành sửa đổi

				<p>ng nghiệp theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>Quy định này có nội dung trái với <i>điểm đ khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý và sử dụng vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</i>. Theo đó, Luật quy định chỉ có Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép chứ không quy định tổ chức có <i>Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp</i> phải thực hiện thông báo.</p>			
IV CÁC HÌNH THỨC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC							
1	Quyết định của Bộ trưởng BQP	294/2000/QĐ-BQP ngày 06/3/2000	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục CNQP	Nhiều nội dung chức năng nhiệm vụ đã không còn phù hợp với thực tiễn chức năng, nhiệm vụ được giao hiện nay của Tổng cục cũng như tổ chức, biên chế cơ quan Tổng cục theo Quyết định số 1718/QĐ-BQP ngày 30/5/2020 của Bộ trưởng BQP về việc tổ chức lại Cơ quan Tổng cục CNQP	Ban hành Thông tư thay thế	2021	Tổng cục CNQP đã dự thảo Thông tư báo cáo BQP
2	Quyết định của Bộ trưởng BQP	32/2003/QĐ-BQP ngày 03/4/2003	Ban hành Quy chế Quản lý công nghệ đóng tàu quân sự	Nhiều nội dung quy định về quản lý thiết kế, công nghệ đóng tàu trùng lặp, mâu thuẫn với Quy chế Quản lý ĐTQS hiện hành và dự thảo quy chế mới	Bãi bỏ	2021	Đã đề nghị bãi bỏ trong dự thảo TT tư ban hành Quy chế QLĐT quân sự mới

